TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T,** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 27-12-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH LONG AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Kiều Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Hải

Bà Trịnh Thị Lệ Hoa

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Huỳnh Thị Trần Vy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Long An tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An xét xử công khai vụ án thụ lý số 414/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2024 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Phan Thị Hồng H**, sinh năm 1986;
Địa chỉ: 1 L, phường K, thành phố T, tỉnh Long An.

- *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Văn H1**, sinh năm 1981;
Địa chỉ: 1 L, phường K, thành phố T, tỉnh Long An.

(Bà H, ông H1 vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/10/2024 và các lời trình bày của bà Phan Thị Hồng H có nội dung:

Năm 2009, bà H quen biết và kết hôn với ông Nguyễn Văn H1 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Long An. Bà và ông H1 chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng mâu

thuẫn về tình cảm, quan điểm, lối sống nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Hiện bà H và ông H1 không còn chung sống. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông H1.

Về con chung: bà và ông H1 có 02 con chung tên Nguyễn Quốc Đ sinh ngày 25/7/2010 và Nguyễn Ngọc Bảo T sinh ngày 25/10/2017. Khi ly hôn, bà yêu cầu được ông H1 nuôi dưỡng 01 con chung tên Nguyễn Quốc Đ chưa thành niên, bà nuôi dưỡng 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo T. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 06/12/2024, bà có văn bản đề nghị Tòa án xem xét cho bà được vắng mặt trong quá trình tố tụng tại Tòa án.

Bị đơn, ông Nguyễn Văn H1 vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án:

Ông Nguyễn Văn H1 thống nhất với lời trình bày của bà H về thời gian chung sống vợ chồng, về con chung. Ông xác định là vợ chồng có mâu thuẫn với nhau nhưng có thể đoàn tụ, ông đồng ý ly hôn với bà H.

Ngày 18/12/2024, ông H1 có ý kiến đồng ý ly hôn với bà H, yêu cầu được nuôi dưỡng 01 con chung là Nguyễn Quốc Đ chưa thành niên, bà H nuôi dưỡng 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo T. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 18/12/2024, ông H1 cũng có đơn đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu:

- Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ có đủ cơ sở nhận định quan hệ hôn nhân giữa ông H1 và bà H đã mâu thuẫn trầm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa các đương sự.

Về con chung: bà H và ông H1 thống nhất có 02 con chung chưa thành niên và thống nhất giao cho mỗi người nuôi 01 con chung chưa thành niên, các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Do bà H, ông H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Bà Phan Thị Hồng H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn H1 có địa chỉ cư trú tại thành phố T nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

[2] Về việc xét xử vắng mặt Nguyên đơn là bà Phan Thị Hồng H, Bị đơn là ông Nguyễn Văn H1: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc niêm yết, tống đạt Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Biên bản phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập các đương sự. Ông H1 và bà H đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Hồng H và ông Nguyễn Văn H1 tự tìm hiểu và kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Long An năm 2009 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của bà H thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn về tình cảm, quan điểm, lối sống nên thường hay cãi vã, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Ông H1 cũng thống nhất ly hôn. Như vậy, chứng tỏ rằng trong cuộc sống vợ chồng giữa bà H và ông H1 đã có những mâu thuẫn không giải quyết được. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông H1 đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, các bên thống nhất ly hôn nên công nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: bà H và ông H3 có 02 con chung tên Nguyễn Quốc Đ sinh ngày 25/7/2010 và Nguyễn Ngọc Bảo T sinh ngày 25/10/2017. Khi ly hôn, bà H và ông H1 thống nhất giao ông H1 nuôi dưỡng 01 con chung tên Nguyễn Quốc Đ chưa thành niên, bà H nuôi dưỡng 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo T chưa thành niên. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét đây là ý chí thống nhất của các đương sự nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà H, ông H1 đề nghị không cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Bà H, ông H1 được quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết vì quyền lợi con chung ông H1, bà H có quyền xin thay đổi việc nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

[7] Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Hội đồng xét xử xét thấy, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án trên là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000đ theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của bà Phan Thị Hồng H và ông Nguyễn Văn H1.

2. Về con chung: Giao ông H1 nuôi dưỡng 01 con chung tên Nguyễn Quốc Đ, bà H nuôi dưỡng 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo T. Bà Phan Thị Hồng H, ông Nguyễn Văn H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Phan Thị Hồng H, ông Nguyễn Văn H1 có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì quyền lợi con chung, ông Nguyễn Văn H1, bà Phan Thị Hồng H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con; cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Phan Thị Hồng H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Chuyển số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0000980 ngày 05/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An thành án phí dân sự sơ thẩm, bà H đã nộp đủ.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tp. T;
- Chi cục THA tp. T;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Kiều Trinh